

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 160/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ; Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ; Nghị định số 171/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ; Nghị định số 172/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ

Triển khai thực hiện Nghị định số 160/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự (viết tắt là *Nghị định số 160/2026/NĐ-CP*); Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự (viết tắt là *Nghị định số 170/2026/NĐ-CP*); Nghị định số 171/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (viết tắt là *Nghị định số 171/2026/NĐ-CP*); Nghị định số 172/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự (viết tắt là *Nghị định số 172/2026/NĐ-CP*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, thống nhất, có hiệu quả các quy định của Nghị định số 160/2026/NĐ-CP, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP, Nghị định số 171/2026/NĐ-CP, Nghị định số 172/2026/NĐ-CP, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác triển khai thực hiện.

2. Xác định rõ nội dung thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện Nghị định số 160/2026/NĐ-CP, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP, Nghị định số 171/2026/NĐ-CP, Nghị định số 172/2026/NĐ-CP đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, khách quan, khoa học và đúng mục đích, theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quá trình thực hiện phải bám sát nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; đề cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; phát huy vai trò nòng cốt, chủ động phối hợp của lực lượng Công an với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tham mưu với các cấp ủy, chính quyền kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị định số 160/2026/NĐ-CP, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP, Nghị định số 171/2026/NĐ-CP, Nghị định số 172/2026/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực

hiện, Kế hoạch của Bộ Công an về triển khai thực hiện đến các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh để thống nhất nhận thức, triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh; các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với Nghị định số 160/2026/NĐ-CP, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP, Nghị định số 171/2026/NĐ-CP, Nghị định số 172/2026/NĐ-CP. Thực hiện yêu cầu phối hợp với Bộ Công an trong việc tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Nghị định có liên quan.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và chất lượng, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ để trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khi triển khai các Nghị định số 160/2026/NĐ-CP, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP, Nghị định số 171/2026/NĐ-CP, Nghị định số 172/2026/NĐ-CP.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Đối với Nghị định số 160/2026/NĐ-CP, tiếp nhận hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự và các trang thiết bị do Bộ Công an trang cấp, bảo đảm kết nối đường truyền cơ sở dữ liệu của Công an tỉnh với Trung tâm cơ sở dữ liệu chỉ huy của Bộ Công an. Tổ chức thu thập, cập nhật thông tin liên quan đến việc thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh đầy đủ, kịp thời, chính xác, khách quan, khoa học và quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự thuộc phạm vi quản lý đúng mục đích, theo đúng quy định của pháp luật; cung cấp dữ liệu thi hành án hình sự về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an đúng quy định.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Công an triển khai.

5. Đối với Nghị định số 170/2026/NĐ-CP, tổ chức rà soát các quy định, quy trình công tác có liên quan để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về thi hành án hình sự tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Công an chỉ đạo triển khai.

6. Đối với Nghị định số 171/2026/NĐ-CP, tổ chức tiếp nhận và bảo đảm các điều kiện cần thiết để chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, nhất là việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù giữa Việt Nam với nước ngoài. Tổ chức tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam; chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài thuộc phạm vi quản lý đúng thủ tục, quy định của pháp luật; cung cấp dữ liệu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an đúng quy định.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Công an.

7. Đối với Nghị định số 172/2026/NĐ-CP, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong hoạt động về chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm cho công tác dẫn độ, chuyển giao người chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2026.

III. KINH PHÍ ĐẢM BẢO

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc. Định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh*) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để xem xét, hướng dẫn, thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{PKĐ}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc